ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 368 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội; Khám bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm và Mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh quy định tại nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội; Khám

bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm và Mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp *(có phụ lục kèm theo được chuyển qua Văn phòng điện tử)*, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính:

1.1. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội

a) Cấp tỉnh 07 TTHC, gồm:

- Mới ban hành: 02 TTHC;

- Sửa đổi, bổ sung: 03 TTHC;

- Bãi bỏ: 02 TTHC

b) Cấp xã: 01 TTHC được sửa đổi, bổ sung.

1.2. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh

- Cấp tỉnh 16 TTHC, gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung: 13 TTHC;

+ Bãi bỏ: 03 TTHC;

1.3. Lĩnh vực Dược phẩm và Mỹ Phẩm

- Cấp tỉnh 10 TTHC, gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC;

+ Giữ nguyên: 08 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính;

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với thủ tục hành chính;

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

b) Cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các Quyết định công bố TTHC tương ứng thuộc lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội; Khám bệnh, chữa bệnh; Dược phẩm và Mỹ phẩm do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (cũ) ban hành trước đây.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang

Phụ lục I
Phần 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CẤP TỈNH												
I. Thủ tục hành chính mới ban hành												
1	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân			x		x	x			x	
2	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân			x		x	x			x	
II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung												
1	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân			x		x	x			x	
2	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân			x		x	x			x	
3	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân			x		x	x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
IV. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ												
1	2.000036	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân										
2	2.000032	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân										
B. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CẤP XÃ												
I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung												
1	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân			x		x	x			x	

Phụ lục 2
Phần 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH CẤP TỈNH												
I. Thủ tục hành chính mới ban hành												
II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung												
1	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	x		x				x		x	
2	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp	x				x	x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng										
3	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	x		x			x			x	
4	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			x			x			x	
5	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	x		x				x		x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng										
6	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh			x			x			x	
7	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS			x			x			x	
8	1.012257	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc					x	x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo										
9	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.					x	x			x	
10	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành			x			x			x	
11	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa			x			x			x	
12	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa			x			x			x	
13	1.012275	Đăng ký hành nghề			x			x			x	
III. Thủ tục hành chính được thay thế												

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
IV. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ												
1	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế										Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
2	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo										
3	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng										

Phụ lục 3

Phần 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM

(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. LĨNH VỰC MỸ PHẨM CẤP TỈNH												
I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung												
1	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	x		x				x		x	
2	1.002238	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm			x				x		x	
III. Thủ tục hành chính giữ nguyên												
1	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	x		x				x		x	
2	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng			x			x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng										
3	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT			x			x			x	
4	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo			x			x			x	
5	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	x		x				x		x	
6	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm			x			x			x	
7	1.003073	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm			x			x			x	
8	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	x		x			x			x	